

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
1	Bùi Nguyễn Duy Anh	THCS Chánh Hưng	QUẬN 8	NHẤT	TOÁN THCS
2	Vũ Minh Chiến	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	NHẤT	TOÁN THCS
3	Trần Minh Đăng	THCS Phan Đăng Lưu	QUẬN 8	NHẤT	TOÁN THCS
4	Phùng Đức Dũng	THCS Thông Tây Hội	GÒ VẤP	NHẤT	TOÁN THCS
5	Hành Nguyễn Gia Hân	THCS Lê Anh Xuân	TÂN PHÚ	NHẤT	TOÁN THCS
6	Đặng Ngọc Hoàng	THCS Lê Lợi	TÂN PHÚ	NHẤT	TOÁN THCS
7	Nguyễn Tiến Khải	THCS Ngô Sĩ Liên	TÂN BÌNH	NHẤT	TOÁN THCS
8	Nguyễn Minh Khoa	THCS Lam Sơn	QUẬN 6	NHẤT	TOÁN THCS
9	NGUYỄN MINH KHÔI	THCS Bình Tân	BÌNH TÂN	NHẤT	TOÁN THCS
10	Phạm Cao Minh Kiên	THCS Thông Tây Hội	GÒ VẤP	NHẤT	TOÁN THCS
11	Lê Trần Khánh Linh	THCS Huỳnh Khương Ninh	QUẬN 1	NHẤT	TOÁN THCS
12	Nguyễn Phương Mai	THCS Lê Văn Tám	BÌNH THẠNH	NHẤT	TOÁN THCS
13	Hoàng Túy Minh	THCS Lê Quý Đôn	QUẬN 3	NHẤT	TOÁN THCS
14	Nguyễn Võ Mỹ Ngọc	THCS Thông Tây Hội	GÒ VẤP	NHẤT	TOÁN THCS
15	PHAN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	THCS Bình Tân	BÌNH TÂN	NHẤT	TOÁN THCS
16	Nguyễn Tuấn Phong	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	QUẬN 1	NHẤT	TOÁN THCS
17	Nguyễn Thành Tài	THCS Nguyễn Huệ	TÂN PHÚ	NHẤT	TOÁN THCS
18	Nguyễn Đức Trí	THCS Lạc Hồng	QUẬN 10	NHẤT	TOÁN THCS
19	Đoàn Hoàng Trung	THCS Trương Công Định	BÌNH THẠNH	NHẤT	TOÁN THCS
20	Lê Thành Trung	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	QUẬN 1	NHẤT	TOÁN THCS
21	Nguyễn Quang Trường	THCS Chánh Hưng	QUẬN 8	NHẤT	TOÁN THCS
22	Nguyễn Sơn Tùng	THCS Trần Quang Khải	TÂN PHÚ	NHẤT	TOÁN THCS
23	Nguyễn Hữu Bảo	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	NHÌ	TOÁN THCS
24	Trần Phạm Thanh Chúc	THCS Thị Trấn 2	CỦ CHI	NHÌ	TOÁN THCS
25	Trần Đức Trí Cường	THCS Nguyễn Tri Phương	QUẬN 10	NHÌ	TOÁN THCS
26	Vũ Thành Đạt	THCS Nguyễn Thị Thập	QUẬN 7	NHÌ	TOÁN THCS
27	Lê Trọng Hiếu	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	NHÌ	TOÁN THCS
28	Đặng Đoàn Đức Hoàng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	QUẬN 1	NHÌ	TOÁN THCS
29	Nguyễn Tuấn Hùng	THCS Nguyễn Văn Luông	QUẬN 6	NHÌ	TOÁN THCS
30	TRỊNH HỮU HÙNG	THCS Bình Tân	BÌNH TÂN	NHÌ	TOÁN THCS
31	Phạm Thị Thu Hương	THCS Bình Chiểu	THỦ ĐỨC	NHÌ	TOÁN THCS
32	Triệu Gia Huy	THCS Lạc Hồng	QUẬN 10	NHÌ	TOÁN THCS
33	Trương Tấn Huy	THCS Lam Sơn	QUẬN 6	NHÌ	TOÁN THCS
34	Vũ Đức Kha	THCS Phước Bình	QUẬN 9	NHÌ	TOÁN THCS
35	NGUYỄN TUẤN KHẢI	THCS Tân Tạo	BÌNH TÂN	NHÌ	TOÁN THCS
36	Nguyễn Phi Khoa	THCS Tân Thới Hòa	TÂN PHÚ	NHÌ	TOÁN THCS
37	Thái Nguyễn Đăng Khoa	THCS Lê Minh Xuân	BÌNH CHÁNH	NHÌ	TOÁN THCS
38	Lý Trường Khôi	THCS Võ Văn Tần	TÂN BÌNH	NHÌ	TOÁN THCS
39	Trần Đình Phương Linh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	NHÌ	TOÁN THCS
40	Huỳnh Phát Lộc	THCS Lý Thánh Tông	QUẬN 8	NHÌ	TOÁN THCS
41	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	NHÌ	TOÁN THCS
42	Lê Trí Mẫn	THCS Tân Thông Hội	CỦ CHI	NHÌ	TOÁN THCS
43	Nguyễn Anh Minh	THCS Phạm Đình Hổ	QUẬN 6	NHÌ	TOÁN THCS
44	Nguyễn Hoài Nam	THCS Lê Văn Hưu	NHÀ BÈ	NHÌ	TOÁN THCS
45	Huỳnh Nga	THCS Nguyễn Gia Thiều	TÂN BÌNH	NHÌ	TOÁN THCS
46	Đặng Thanh Ngân	THCS Phan Tây Hồ	GÒ VẤP	NHÌ	TOÁN THCS
47	NGUYỄN CHÍ NGHĨA	THCS Bình Tân	BÌNH TÂN	NHÌ	TOÁN THCS
48	Trà Lê Bảo Ngọc	THCS Ngô Quyền	TÂN BÌNH	NHÌ	TOÁN THCS
49	Trần Nguyễn Thanh Nguyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	QUẬN 1	NHÌ	TOÁN THCS
50	VÕ NGUYỄN PHÁT	THCS Nguyễn Văn Tổ	QUẬN 10	NHÌ	TOÁN THCS
51	Nguyễn Quang Phú	THCS Lê Quý Đôn	QUẬN 3	NHÌ	TOÁN THCS
52	Nguyễn Thế Phương	THCS Hoàng Văn Thụ	QUẬN 10	NHÌ	TOÁN THCS
53	Lê Hải Long Quân	THCS Nguyễn Du	QUẬN 1	NHÌ	TOÁN THCS

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
54	Trần Quang Thái	THCS Lương Định Của	QUẬN 2	NHÌ	TOÁN THCS
55	Nguyễn Việt Thanh	THCS Huỳnh Khương Ninh	QUẬN 1	NHÌ	TOÁN THCS
56	Lê Huỳnh Thành	THCS Nguyễn Văn Luông	QUẬN 6	NHÌ	TOÁN THCS
57	Lê Anh Thư	THCS Trần Quốc Toản	QUẬN 9	NHÌ	TOÁN THCS
58	Vũ Phan Minh Thư	THCS Trường Thọ	THỦ ĐỨC	NHÌ	TOÁN THCS
59	Đặng Ngọc Bảo Trâm	THCS Thị trấn	CỦ CHI	NHÌ	TOÁN THCS
60	Huỳnh Ngọc Trâm	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	NHÌ	TOÁN THCS
61	Trần Ngọc Bích Trâm	THCS Bình Đông	QUẬN 8	NHÌ	TOÁN THCS
62	Hồ Bảo Trân	THCS Huỳnh Khương Ninh	QUẬN 1	NHÌ	TOÁN THCS
63	Nguyễn Trần Anh Trúc	THCS Phước Bình	QUẬN 9	NHÌ	TOÁN THCS
64	Ngô Minh Ý	THCS Nguyễn An Khương	HÓC MÔN	NHÌ	TOÁN THCS
65	Trương Hoàng Lân	THCS Vân Đồn	QUẬN 4	NHÌ	TOÁN THCS
66	Lê Hoài Thiên An	THCS Nguyễn Huệ	QUẬN 12	BA	TOÁN THCS
67	NGUYỄN BẢO AN	THCS Tân Tạo	BÌNH TÂN	BA	TOÁN THCS
68	Trần Bá Anh	THCS Lê Anh Xuân	TÂN PHÚ	BA	TOÁN THCS
69	Nguyễn Minh Bảo	Trung học thực hành Sài Gòn	QUẬN 5	BA	TOÁN THCS
70	Mai Quốc Bình	THCS Nguyễn Văn Luông	QUẬN 6	BA	TOÁN THCS
71	Trần Phan Anh Danh	THCS Colette	QUẬN 3	BA	TOÁN THCS
72	Lê Hoàng Đạt	THCS Lam Sơn	QUẬN 6	BA	TOÁN THCS
73	Tăng Nguyễn Tiến Đạt	TH - THCS - THPT Vạn Hạnh	QUẬN 10	BA	TOÁN THCS
74	Lê Hạnh Dung	THCS Nguyễn Gia Thiều	TÂN BÌNH	BA	TOÁN THCS
75	Phan Cảnh Bảo Duy	THCS Bạch Đằng	QUẬN 3	BA	TOÁN THCS
76	Đỗ Nguyễn Hải Hà	THCS Trung Mỹ Tây 1	HÓC MÔN	BA	TOÁN THCS
77	Ngô Thị Thanh Hậu	THCS Vân Đồn	QUẬN 4	BA	TOÁN THCS
78	Mai Thu Hiền	THCS Bình Chiểu	THỦ ĐỨC	BA	TOÁN THCS
79	Nguyễn Thái Học	THCS Huỳnh Văn Nghệ	BÌNH TÂN	BA	TOÁN THCS
80	Nguyễn Tiến Hưng	THCS Lê Quý Đôn	QUẬN 3	BA	TOÁN THCS
81	Lê Hoàng Huy	THCS Thông Tây Hội	GÒ VẤP	BA	TOÁN THCS
82	Mai Minh Huy	THCS Tân Xuân	HÓC MÔN	BA	TOÁN THCS
83	VÕ THANH HUY	THCS Tân Túc	BÌNH CHÁNH	BA	TOÁN THCS
84	Ngô Khải	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	QUẬN 12	BA	TOÁN THCS
85	Trần Kim Khánh	THCS Đặng Trần Côn	TÂN PHÚ	BA	TOÁN THCS
86	Ngô Minh Khoa	THCS Ngô Sĩ Liên	TÂN BÌNH	BA	TOÁN THCS
87	Lưu Lê Anh Khôi	THCS Hoa Lư	QUẬN 9	BA	TOÁN THCS
88	Luyện Hùng Lâm	THCS Lê Thành Công	NHÀ BÈ	BA	TOÁN THCS
89	Nguyễn Quốc Tuấn Lâm	THCS Trần Quốc Toản	QUẬN 9	BA	TOÁN THCS
90	Vũ Yến My	THCS Bình Trị Đông	BÌNH TÂN	BA	TOÁN THCS
91	Bùi Tuấn Nghĩa	THCS Thông Tây Hội	GÒ VẤP	BA	TOÁN THCS
92	Lê Trung Nghĩa	THCS Đồng Khởi	TÂN PHÚ	BA	TOÁN THCS
93	Văn Bảo Ngọc	THCS Bình Chiểu	THỦ ĐỨC	BA	TOÁN THCS
94	Huỳnh Tấn Phát	THCS Võ Thành Trang	TÂN PHÚ	BA	TOÁN THCS
95	Hoàng Trần Bảo Phúc	THCS Lý Thánh Tông	QUẬN 8	BA	TOÁN THCS
96	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	THCS Nguyễn Thị Thập	QUẬN 7	BA	TOÁN THCS
97	Nguyễn Phương	THCS Trần Quốc Toản	QUẬN 9	BA	TOÁN THCS
98	Đỗ Minh Quân	THCS Võ Trường Toản	QUẬN 1	BA	TOÁN THCS
99	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	THCS Bình Chiểu	THỦ ĐỨC	BA	TOÁN THCS
100	Phạm Trịnh Phương Quỳnh	THCS Tân Xuân	HÓC MÔN	BA	TOÁN THCS
101	Lê Hoàng Sơn	THCS Bình An	QUẬN 8	BA	TOÁN THCS
102	Nguyễn Đình Minh Tâm	THCS Chánh Hưng	QUẬN 8	BA	TOÁN THCS
103	Huỳnh TấnDũng	THCS Lê Quý Đôn	THỦ ĐỨC	BA	TOÁN THCS
104	Phạm Thị Thanh Thanh	THCS Lê Thành Công	NHÀ BÈ	BA	TOÁN THCS
105	Đoàn Mạnh Thảo	THCS Phan Công Hớn	HÓC MÔN	BA	TOÁN THCS
106	NGUYỄN TRUNG THIỆN	THCS Dơi Lầu	CẦN GIỜ	BA	TOÁN THCS

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
107	Trần Hoàng Minh Thiện	THCS Tân Thông Hội	CỦ CHI	BA	TOÁN THCS
108	Lê Hoàng Thịnh	THCS Rạng Đông	BÌNH THẠNH	BA	TOÁN THCS
109	Trần Duy Thịnh	THCS Nguyễn Huệ	TÂN PHÚ	BA	TOÁN THCS
110	Trần Lê Quốc Thống	THCS Tân Xuân	HÓC MÔN	BA	TOÁN THCS
111	Trần Thị Minh Thư	THCS Âu Lạc	TÂN BÌNH	BA	TOÁN THCS
112	Mai Nguyễn Minh Thương	THCS Phước Thạnh	CỦ CHI	BA	TOÁN THCS
113	Nguyễn Tạ Quỳnh Thương	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NHÀ BÈ	BA	TOÁN THCS
114	Nguyễn Cát Tiên	THCS Lương Định Của	QUẬN 2	BA	TOÁN THCS
115	Thái Thùy Thủy Tiên	THCS Lý Phong	QUẬN 5	BA	TOÁN THCS
116	Nguyễn Mạnh Trí	THCS Nguyễn Du	GÒ VẤP	BA	TOÁN THCS
117	Nguyễn Đức Trung	THCS Ngô Quyền	TÂN BÌNH	BA	TOÁN THCS
118	Nguyễn Thành Trung	THCS Lương Định Của	QUẬN 2	BA	TOÁN THCS
119	Lê Nguyễn Hữu Trường	THCS Nguyễn Trãi	GÒ VẤP	BA	TOÁN THCS
120	Phạm Nguyên Tú	THCS Ngô Quyền	TÂN BÌNH	BA	TOÁN THCS
121	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	THCS Trương Công Định	BÌNH THẠNH	BA	TOÁN THCS
122	Hàn Vũ Phương Uyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	QUẬN 1	BA	TOÁN THCS
123	Trương Quang Viễn	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	QUẬN 1	BA	TOÁN THCS
124	Lã Trọng Thiên Việt	THCS Lê lợi	QUẬN 3	BA	TOÁN THCS
125	Trương Quốc Vinh	THCS Phước Bình	QUẬN 9	BA	TOÁN THCS
126	NGUYỄN THẢO VY	THCS Nguyễn Văn Tố	QUẬN 10	BA	TOÁN THCS
127	Huỳnh Xuân Vỹ	THCS Chánh Hưng	QUẬN 8	BA	TOÁN THCS
128	Nguyễn Công Duy Nguyên	THCS Vân Đồn	QUẬN 4	BA	TOÁN THCS
129	Lê Hữu Phúc	THCS Vân Đồn	QUẬN 4	BA	TOÁN THCS
130	Nguyễn Trần Minh Thư	THCS Lê Văn Tám	BÌNH THẠNH	BA	TOÁN THCS
131	Phạm Mai Hoàng Bảo	THPT Trần Phú		NHẤT	TOÁN THPT
132	Trần Vũ Anh Duy	THPT Lê Minh Xuân		NHẤT	TOÁN THPT
133	Nguyễn Minh Hiếu	THPT Nguyễn Công Trứ		NHẤT	TOÁN THPT
134	Trần Minh Hiếu	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	TOÁN THPT
135	Trương Phú Hùng	THPT Giồng Ông Tố		NHẤT	TOÁN THPT
136	Trần Nguyễn Anh Khoa	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	TOÁN THPT
137	Lưu Vĩ Kỳ	THPT Trần Khai Nguyên		NHẤT	TOÁN THPT
138	Ngô Phan Văn Pháp	THPT Nguyễn Công Trứ		NHẤT	TOÁN THPT
139	Trần Hoàng Phi	THPT Trung Phú		NHẤT	TOÁN THPT
140	Nguyễn Phúc Thịnh	THPT Gia Định		NHẤT	TOÁN THPT
141	Phạm Duy Thọ	THPT Võ Thị Sáu		NHẤT	TOÁN THPT
142	Lê Đức Thuận	THPT Gia Định		NHẤT	TOÁN THPT
143	Đặng Đăng Trí	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHẤT	TOÁN THPT
144	Nguyễn Thị Thanh Trúc	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHẤT	TOÁN THPT
145	Lê Anh Tuấn	THPT Nguyễn Công Trứ		NHẤT	TOÁN THPT
146	Trần Thanh Tùng	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHẤT	TOÁN THPT
147	Hồ Ngọc Phương Uyên	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	TOÁN THPT
148	Đặng Ngọc Khánh	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHẤT	TOÁN THPT
149	Bá Nguyễn Quốc Anh	THPT Trần Phú		NHỊ	TOÁN THPT
150	Nguyễn Tiến Anh	THPT Trung Phú		NHỊ	TOÁN THPT
151	Đỗ Huy Cương	THPT Lê Minh Xuân		NHỊ	TOÁN THPT
152	Đặng Cao Cường	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHỊ	TOÁN THPT
153	Trần Hoài Dương	THPT Gia Định		NHỊ	TOÁN THPT
154	Nguyễn Khánh Hoàng	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHỊ	TOÁN THPT
155	Lê Quang Khôi	Song ngữ Quốc tế Horizon		NHỊ	TOÁN THPT
156	Lê Tuấn Kiệt	THPT Trần Phú		NHỊ	TOÁN THPT
157	Nguyễn Quốc Lập	THPT Trần Phú		NHỊ	TOÁN THPT
158	Võ Song Nguyên	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHỊ	TOÁN THPT
159	Nguyễn	THPT chuyên Năng Khiếu		NHỊ	TOÁN THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
160	Nguyễn Hoàng Nhân	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	TOÁN THPT
161	Nguyễn Nhật Phi	THPT Trần Khai Nguyên		NHÌ	TOÁN THPT
162	Trần Gia Phong	THPT chuyên Năng Khiếu		NHÌ	TOÁN THPT
163	Lê Minh Phúc	THPT Nguyễn Công Trứ		NHÌ	TOÁN THPT
164	Lê Minh Phúc	THPT Trung Phú		NHÌ	TOÁN THPT
165	Đặng Như Uyên Phương	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHÌ	TOÁN THPT
166	Nguyễn Hoàng Huy Tâm	THPT Đa Phước		NHÌ	TOÁN THPT
167	Trần Duy Thanh	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHÌ	TOÁN THPT
168	Trần Thành Thống	THPT Bùi Thị Xuân		NHÌ	TOÁN THPT
169	Nguyễn Nhật Tiến	THPT Lê Quý Đôn		NHÌ	TOÁN THPT
170	Phan Minh Toàn	THPT Trần Khai Nguyên		NHÌ	TOÁN THPT
171	Trần Đình Hải Trí	Song ngữ Quốc tế Horizon		NHÌ	TOÁN THPT
172	Phạm Đông Triều	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	TOÁN THPT
173	Trần Quốc Tuấn	THPT Trần Phú		NHÌ	TOÁN THPT
174	Đào Xuân Tùng	THPT Lê Quý Đôn		NHÌ	TOÁN THPT
175	Lưu Quý Tùng	THPT Nguyễn Công Trứ		NHÌ	TOÁN THPT
176	Lê Đoàn Phương Uyên	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		NHÌ	TOÁN THPT
177	Ngô Hoàng Phương Uyên	THPT Lê Quý Đôn		NHÌ	TOÁN THPT
178	Võ Triều Vi	THPT Bình Tân		NHÌ	TOÁN THPT
179	Nguyễn Công Nam Việt	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHÌ	TOÁN THPT
180	Phạm Toàn Văn Võ	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	TOÁN THPT
181	Kim Khánh Vy	THPT Phan Đăng Lưu		NHÌ	TOÁN THPT
182	Nguyễn Khánh Duy	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHÌ	TOÁN THPT
183	Trần Trung Kiên	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHÌ	TOÁN THPT
184	Nguyễn Sơn Thiện	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHÌ	TOÁN THPT
185	Nguyễn Thiên Ân	THPT Marie Curie		BA	TOÁN THPT
186	Đàm Việt Anh	THPT Nguyễn Hữu Cầu		BA	TOÁN THPT
187	Lương Phạm Bảo	THPT Lê Quý Đôn		BA	TOÁN THPT
188	Nguyễn Cao Quốc Bảo	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	TOÁN THPT
189	Trần Thái Bảo	THPT Trần Văn Giàu		BA	TOÁN THPT
190	Nguyễn Hải Đăng	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	TOÁN THPT
191	Lê Minh Đức	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	TOÁN THPT
192	Nguyễn Trí Dũng	THPT Bình Hưng Hòa		BA	TOÁN THPT
193	Vương Đức Dũng	THPT Võ Thị Sáu		BA	TOÁN THPT
194	Lê Phạm Đức Duy	THPT Trung Phú		BA	TOÁN THPT
195	Vũ Huy Hải	THPT Trần Văn Giàu		BA	TOÁN THPT
196	Vũ Đình Hành	THPT Trần Văn Giàu		BA	TOÁN THPT
197	Nguyễn Minh Hào	THPT Bình Hưng Hòa		BA	TOÁN THPT
198	Dương Phan Trí Hoàng	THPT Phú Nhuận		BA	TOÁN THPT
199	Lê Huy Hoàng	THPT Phú Nhuận		BA	TOÁN THPT
200	Vũ Khánh Hưng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	TOÁN THPT
201	Nguyễn Bảo Khánh	THPT Gia Định		BA	TOÁN THPT
202	Nguyễn Đình Anh Khoa	THPT Nguyễn Trãi		BA	TOÁN THPT
203	Lưu Trịnh Lâm	THPT chuyên Năng Khiếu		BA	TOÁN THPT
204	Vương Ánh Lâm	THPT Nguyễn Tất Thành		BA	TOÁN THPT
205	Tăng Hoàng Long	THPT Trưng Vương		BA	TOÁN THPT
206	Nguyễn Văn Mạnh	THPT Trưng Vương		BA	TOÁN THPT
207	Hoàng Minh	THPT Lương Thế Vinh		BA	TOÁN THPT
208	Lê Đức Minh	THPT Nguyễn Trãi		BA	TOÁN THPT
209	Lê Hoàng Nam	THPT Gia Định		BA	TOÁN THPT
210	Nguyễn Hiếu Nhân	THPT Cần Thạnh		BA	TOÁN THPT
211	Nguyễn Thiện Nhân	THPT chuyên Năng Khiếu		BA	TOÁN THPT
212	Phan Đình Long Nhật	THPT Tây Thạnh		BA	TOÁN THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
213	Cao Thị Tuyết Nhung	THPT Tây Thạnh		BA	TOÁN THPT
214	Trần Phạm Minh Nhựt	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	TOÁN THPT
215	Đỗ Phát	THPT Võ Thị Sáu		BA	TOÁN THPT
216	Đỗ Hoàng Phúc	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	TOÁN THPT
217	Nguyễn Minh Phúc	THPT Võ Thị Sáu		BA	TOÁN THPT
218	Vũ Thị Hạnh Phương	THPT Bình Phú		BA	TOÁN THPT
219	Huỳnh Viêt Minh Quân	THPT Võ Thị Sáu		BA	TOÁN THPT
220	Lê Đăng Quang	THPT Phú Nhuận		BA	TOÁN THPT
221	Phạm Phú Minh Quang	THPT Phú Nhuận		BA	TOÁN THPT
222	Trần Nhất Quang	THPT Giồng Ông Tố		BA	TOÁN THPT
223	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	THPT Tây Thạnh		BA	TOÁN THPT
224	Phạm Lê Như Quỳnh	THPT Lê Minh Xuân		BA	TOÁN THPT
225	Thái Thanh Sơn	THPT Trung Phú		BA	TOÁN THPT
226	Nguyễn Khoa Thanh Tân	THPT Nguyễn Trãi		BA	TOÁN THPT
227	Phan Minh Thắng	THPT Nguyễn Hữu Cầu		BA	TOÁN THPT
228	Lê Mai Nguyên Thảo	THPT Ngô Quyền		BA	TOÁN THPT
229	Hoàng Đức Thịnh	THPT Lê Minh Xuân		BA	TOÁN THPT
230	Hồ Nguyễn Minh Thông	THPT Bùi Thị Xuân		BA	TOÁN THPT
231	Phạm Trọng Tiến	THPT Trần Khai Nguyên		BA	TOÁN THPT
232	Nguyễn Minh Trí	THPT Đa Phước		BA	TOÁN THPT
233	Lê Hoàng Minh Tú	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	TOÁN THPT
234	Trần Quang Vinh	THPT Phú Nhuận		BA	TOÁN THPT
235	Hồ Tuấn Vỹ	THPT Nguyễn Trãi		BA	TOÁN THPT
236	Trần Hoàng Hải Yến	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	TOÁN THPT
237	Lý Bảo Nhi	THPT Hùng Vương		BA	TOÁN THPT
238	Huỳnh Phạm Phương Mai	THPT chuyên Lê Hồng Phong		BA	TOÁN THPT
239	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHẤT	VẬT LÝ THPT
240	Huỳnh Quốc Bảo	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHẤT	VẬT LÝ THPT
241	Nguyễn Hữu Đức	THPT Trần Khai Nguyên		NHẤT	VẬT LÝ THPT
242	Nguyễn Vương Hiếu	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHẤT	VẬT LÝ THPT
243	Nguyễn Quốc Huy	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHẤT	VẬT LÝ THPT
244	Vũ Nguyễn Minh Huy	THPT Gia Định		NHẤT	VẬT LÝ THPT
245	Nguyễn Thái Khang	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	VẬT LÝ THPT
246	Lê Hữu Nhật Khoa	THPT Nguyễn Công Trứ		NHẤT	VẬT LÝ THPT
247	Phạm Duy Kiên	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHẤT	VẬT LÝ THPT
248	Nguyễn Phúc Trường Lộc	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	VẬT LÝ THPT
249	Trương Quý Phát	THPT Trần Phú		NHẤT	VẬT LÝ THPT
250	Nguyễn Nam Phú	THPT Gia Định		NHẤT	VẬT LÝ THPT
251	Nguyễn Trần Phước Thành	THPT Marie Curie		NHẤT	VẬT LÝ THPT
252	Huỳnh Đức Thịnh	THPT Gia Định		NHẤT	VẬT LÝ THPT
253	Trần Thiện Tiến	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	VẬT LÝ THPT
254	Mai Phạm Thanh Bình	THPT Lê Minh Xuân		NHỊ	VẬT LÝ THPT
255	Trần Nguyễn Minh Đạo	THPT Phú Nhuận		NHỊ	VẬT LÝ THPT
256	Nguyễn Duy Hoàng Dũng	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHỊ	VẬT LÝ THPT
257	Trương Hoàng Duy	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHỊ	VẬT LÝ THPT
258	Vũ Quang Hiếu	THPT Nguyễn Công Trứ		NHỊ	VẬT LÝ THPT
259	Phạm Vũ Hoàng	THPT Gia Định		NHỊ	VẬT LÝ THPT
260	Mai Đoàn Quang Huy	THPT Giồng Ông Tố		NHỊ	VẬT LÝ THPT
261	Nguyễn Ngọc Tuấn Huy	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHỊ	VẬT LÝ THPT
262	Từ Đăng Huy	THPT chuyên Năng Khiếu		NHỊ	VẬT LÝ THPT
263	Lê Minh Khôi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHỊ	VẬT LÝ THPT
264	Lê Châu Yến Linh	THPT Trung Phú		NHỊ	VẬT LÝ THPT
265	Tổng Khánh Linh	THPT Nguyễn Hữu Tiến		NHỊ	VẬT LÝ THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
266	Trần Thụy Phương Nhi	THPT chuyên Năng Khiếu		NHÌ	VẬT LÝ THPT
267	Đỗ Minh Nhựt	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHÌ	VẬT LÝ THPT
268	Đỗ Anh Quân	THPT Trần Phú		NHÌ	VẬT LÝ THPT
269	Đào Duy Quang	THPT Trần Văn Giàu		NHÌ	VẬT LÝ THPT
270	Phạm Hồng Quyết	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHÌ	VẬT LÝ THPT
271	Mai Tuấn Thành	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	VẬT LÝ THPT
272	Nguyễn Bình Phương Thúy	THPT Nguyễn Hữu Tiến		NHÌ	VẬT LÝ THPT
273	Đoàn Nguyễn Minh Tiến	THPT Phú Nhuận		NHÌ	VẬT LÝ THPT
274	Phạm Trần Tiến	THPT Lê Quý Đôn		NHÌ	VẬT LÝ THPT
275	Hoàng Trung Tín	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	VẬT LÝ THPT
276	Nguyễn Trung Tín	THPT Trung Vương		NHÌ	VẬT LÝ THPT
277	Tô Nguyễn Trường Toàn	THPT Bùi Thị Xuân		NHÌ	VẬT LÝ THPT
278	Phạm Hoàng Trung	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	VẬT LÝ THPT
279	Lâm Tăng Anh Tuấn	THPT Trần Khai Nguyên		NHÌ	VẬT LÝ THPT
280	Lưu Đức Tuấn	THPT Trần Khai Nguyên		NHÌ	VẬT LÝ THPT
281	Nguyễn Mạnh Tuấn	THPT Nguyễn Công Trứ		NHÌ	VẬT LÝ THPT
282	Lê Văn Tường	THPT Việt Âu		NHÌ	VẬT LÝ THPT
283	Vy Thu Nhã Uyên	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		NHÌ	VẬT LÝ THPT
284	Huỳnh An	THPT Võ Thị Sáu		BA	VẬT LÝ THPT
285	Trần Gia Bảo	THPT Nguyễn Khuyến		BA	VẬT LÝ THPT
286	Nguyễn Xuân Chủ	THPT Giồng Ông Tố		BA	VẬT LÝ THPT
287	Nguyễn Thái Thành Đạt	THPT Đa Phước		BA	VẬT LÝ THPT
288	Nguyễn Tiến Đạt	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	VẬT LÝ THPT
289	Phạm Thị Thùy Dương	THPT Gia Định		BA	VẬT LÝ THPT
290	Tôn Thất Duy	THPT Bình Hưng Hòa		BA	VẬT LÝ THPT
291	Mai Thị Thanh Hằng	THPT Võ Thị Sáu		BA	VẬT LÝ THPT
292	Dương Trung Hiếu	THPT Lê Quý Đôn		BA	VẬT LÝ THPT
293	Nguyễn Minh Hoàng	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	VẬT LÝ THPT
294	Lê Minh Hùng	THPT Trần Văn Giàu		BA	VẬT LÝ THPT
295	Lâm Quang Chấn Hưng	THPT Lê Quý Đôn		BA	VẬT LÝ THPT
296	Nguyễn Trọng Hoàng Hưng	THPT Bình Hưng Hòa		BA	VẬT LÝ THPT
297	Huỳnh Hoàng Huy	THPT Nguyễn Khuyến		BA	VẬT LÝ THPT
298	Nguyễn Thanh Huy	THPT chuyên Năng Khiếu		BA	VẬT LÝ THPT
299	Hoàng Lê Khanh	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	VẬT LÝ THPT
300	Hoàng Bảo Khánh	THPT Trung Phú		BA	VẬT LÝ THPT
301	Thái Bình Anh Khoa	THPT Lê Quý Đôn		BA	VẬT LÝ THPT
302	Phan Trần Thanh Lâm	THPT Bình Chánh		BA	VẬT LÝ THPT
303	Trần Hoàng Lộc	THPT Phú Nhuận		BA	VẬT LÝ THPT
304	Ngô Hoàng Long	THPT Đa Phước		BA	VẬT LÝ THPT
305	Trương Huỳnh Hoàng My	THPT Nguyễn Khuyến		BA	VẬT LÝ THPT
306	Phạm Thị Hồng Ngọc	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	VẬT LÝ THPT
307	Lê Hải Nhân	THPT Trần Phú		BA	VẬT LÝ THPT
308	Nguyễn Trọng Nhân	THPT Trần Khai Nguyên		BA	VẬT LÝ THPT
309	Phan Hoàng Phát	THPT Trần Văn Giàu		BA	VẬT LÝ THPT
310	Cần Hoàng Thiên Phúc	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	VẬT LÝ THPT
311	Trần Thị Thuý Quỳnh	THPT Bình Hưng Hòa		BA	VẬT LÝ THPT
312	Lâm Chí Tài	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	VẬT LÝ THPT
313	Văn Thị Phương Thảo	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	VẬT LÝ THPT
314	Lê Hoàng Thịnh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	VẬT LÝ THPT
315	Nguyễn Phú Thịnh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		BA	VẬT LÝ THPT
316	Nguyễn Thị Anh Thư	THPT Trung Phú		BA	VẬT LÝ THPT
317	Huỳnh Trần Mai Thy	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	VẬT LÝ THPT
318	Lưu Thủy Tiên	THPT Nguyễn Hữu Tiến		BA	VẬT LÝ THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
319	Nguyễn Tiến	THPT Lương Thế Vinh		BA	VẬT LÝ THPT
320	Lê Hữu Toàn	THPT Lương Thế Vinh		BA	VẬT LÝ THPT
321	Cao Minh Trí	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	VẬT LÝ THPT
322	Nguyễn Hữu Trí	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	VẬT LÝ THPT
323	Nguyễn Hữu Minh Triết	THPT Lê Quý Đôn		BA	VẬT LÝ THPT
324	Nguyễn Minh Trường	THPT Marie Curie		BA	VẬT LÝ THPT
325	Lê Huy Tuấn	THPT Bùi Thị Xuân		BA	VẬT LÝ THPT
326	Hoàng Thế Tường	THPT Nguyễn Khuyến		BA	VẬT LÝ THPT
327	Nguyễn Thị Việt	THPT Nhân Việt		BA	VẬT LÝ THPT
328	Vũ Lê Việt	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	VẬT LÝ THPT
329	Nguyễn Hùng Anh	THPT Gia Định		NHẤT	HÓA THPT
330	Nguyễn Trương Thái Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHẤT	HÓA THPT
331	Nguyễn Gia Bảo	THPT Trung Phú		NHẤT	HÓA THPT
332	Phạm Duy Hùng	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHẤT	HÓA THPT
333	Phạm Ngọc Lan Hương	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHẤT	HÓA THPT
334	Dương Đăng Khôi	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHẤT	HÓA THPT
335	Nguyễn Huệ Linh	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		NHẤT	HÓA THPT
336	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	THPT Trung Phú		NHẤT	HÓA THPT
337	Trần Lê Trọng Nghĩa	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHẤT	HÓA THPT
338	Nguyễn Anh Phát	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHẤT	HÓA THPT
339	Nguyễn Lê Thanh Tiến	THPT Trần Khai Nguyên		NHẤT	HÓA THPT
340	Tân Hoàng Uy	THPT Hoàng Hoa Thám		NHẤT	HÓA THPT
341	Lê Quang Vinh	THPT Trung Phú		NHẤT	HÓA THPT
342	Nguyễn Hoàng Ái Vy	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHẤT	HÓA THPT
343	Vũ Nguyễn Thiên Trường An	THPT Nguyễn Chí Thanh		NHÌ	HÓA THPT
344	Nguyễn Đoàn Minh Anh	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	HÓA THPT
345	Đỗ Minh Đức	THPT Nguyễn Công Trứ		NHÌ	HÓA THPT
346	Nguyễn Minh Đức	THPT Trần Văn Giàu		NHÌ	HÓA THPT
347	Nguyễn Hữu Duy	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	HÓA THPT
348	Phan Nhật Duy	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	HÓA THPT
349	Nguyễn Minh Hiếu	THPT Bùi Thị Xuân		NHÌ	HÓA THPT
350	Đoàn Thế Huy	THPT Phú Nhuận		NHÌ	HÓA THPT
351	Nguyễn Hoàng Huy	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHÌ	HÓA THPT
352	Lê Anh Khoa	THPT chuyên Năng Khiếu		NHÌ	HÓA THPT
353	Hoàng Duy Minh	THPT Gia Định		NHÌ	HÓA THPT
354	Huỳnh Nguyễn Nhật Minh	THPT Hoàng Hoa Thám		NHÌ	HÓA THPT
355	Mai Quang Minh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHÌ	HÓA THPT
356	Phạm Thị Thanh Ngân	THPT Võ Thị Sáu		NHÌ	HÓA THPT
357	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	THPT Bình Chánh		NHÌ	HÓA THPT
358	Nguyễn Đình Phan	THPT Nguyễn Công Trứ		NHÌ	HÓA THPT
359	Võ Thái Phi Sang	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHÌ	HÓA THPT
360	Nguyễn Hoàn Thạch	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHÌ	HÓA THPT
361	Bùi Duy Thái	THPT Tây Thạnh		NHÌ	HÓA THPT
362	Huỳnh Nguyễn Quốc Thắng	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHÌ	HÓA THPT
363	Nguyễn Bá Thiện	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	HÓA THPT
364	Lê Bá Thịnh	THPT Nguyễn Chí Thanh		NHÌ	HÓA THPT
365	Nguyễn Trường Thịnh	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	HÓA THPT
366	Nguyễn Nguyên Trúc	THPT Trần Phú		NHÌ	HÓA THPT
367	Huỳnh Quang Trung	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHÌ	HÓA THPT
368	Vương Phong Vinh	THPT Trần Khai Nguyên		NHÌ	HÓA THPT
369	Hoàng Trương Thanh Xuân	THPT Gia Định		NHÌ	HÓA THPT
370	Đình Nguyễn Kiều Loan	THPT Gia Định		NHÌ	HÓA THPT
371	Lê Quốc Phúc An	THPT Lê Quý Đôn		BA	HÓA THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
372	Nguyễn Hoàng Anh	THPT Trần Phú		BA	HÓA THPT
373	Nguyễn Thái Huy Bảo	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	HÓA THPT
374	Võ Hải Cường	THPT Phan Đăng Lưu		BA	HÓA THPT
375	Trần Hải Đăng	THPT Tây Thạnh		BA	HÓA THPT
376	Nguyễn Tấn Đạt	THPT Nguyễn Hữu Cầu		BA	HÓA THPT
377	Tháng Thục Đình	THPT Nguyễn Hiền		BA	HÓA THPT
378	Nguyễn Minh Dương	THPT Việt Âu		BA	HÓA THPT
379	Bùi Nhật Giang	THPT Bùi Thị Xuân		BA	HÓA THPT
380	Phạm Thị Vân Hà	THPT Phan Đăng Lưu		BA	HÓA THPT
381	Nguyễn Chí Hào	THPT Việt Âu		BA	HÓA THPT
382	Thái Quang Hiệp	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	HÓA THPT
383	Nguyễn Minh Hiếu	THPT Phú Nhuận		BA	HÓA THPT
384	Nguyễn Trung Hiếu	THPT Trần Văn Giàu		BA	HÓA THPT
385	Đoàn Tấn Hưng	THPT Việt Âu		BA	HÓA THPT
386	Trần Cẩm Hưng	THPT Trần Khai Nguyên		BA	HÓA THPT
387	Nguyễn Gia Huy	THPT Nguyễn Hữu Cầu		BA	HÓA THPT
388	Nguyễn Lê Hoàng Khang	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	HÓA THPT
389	Phạm Bảo Khang	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	HÓA THPT
390	Trần Lý Đăng Khánh	THPT Nguyễn Hiền		BA	HÓA THPT
391	Trần Đắc Khôi	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	HÓA THPT
392	Võ Hoàng Khôi	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	HÓA THPT
393	Nguyễn Lê Kim Long	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	HÓA THPT
394	Trịnh Quách Long	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	HÓA THPT
395	Phạm Minh Mẫn	THPT Trần Khai Nguyên		BA	HÓA THPT
396	Nguyễn Thị Thanh Ngân	THPT Võ Thị Sáu		BA	HÓA THPT
397	Nguyễn Mạnh Phát	THPT Trần Phú		BA	HÓA THPT
398	Quan Nam Phong	THPT Bùi Thị Xuân		BA	HÓA THPT
399	Đỗ Huy Quân	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		BA	HÓA THPT
400	Ứng Tại Quyền	THPT Nguyễn Hiền		BA	HÓA THPT
401	Trần Vũ Ngân Quỳnh	THPT Võ Thị Sáu		BA	HÓA THPT
402	Đặng Lê Trí Tài	THPT Bình Chánh		BA	HÓA THPT
403	Đặng Âu Tân	THPT Nguyễn Khuyến		BA	HÓA THPT
404	Nguyễn Công Thành	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	HÓA THPT
405	Phan Đoàn Phước Thịnh	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	HÓA THPT
406	Hà Như Thuận	THPT Trần Phú		BA	HÓA THPT
407	Lương Nguyễn Song Thương	THPT Nguyễn Khuyến		BA	HÓA THPT
408	Đinh Thị Thủy Tiên	THPT Nguyễn Hiền		BA	HÓA THPT
409	Huỳnh Công Trọng	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	HÓA THPT
410	Nguyễn Hoàng Thanh Tú	THPT Phú Nhuận		BA	HÓA THPT
411	Mai Thanh Tùng	THPT Trần Khai Nguyên		BA	HÓA THPT
412	Nguyễn Hà Quang Vinh	THPT Marie Curie		BA	HÓA THPT
413	Nguyễn Xuân Bách	THPT chuyên Năng Khiếu		NHẤT	SINH THPT
414	Thái Hồng Cẩm	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	SINH THPT
415	Nguyễn Ngọc Đăng	THPT chuyên Năng Khiếu		NHẤT	SINH THPT
416	Nguyễn Ngọc Khánh Dung	THPT chuyên Năng Khiếu		NHẤT	SINH THPT
417	Vương Lê Trung Hiếu	THPT Nguyễn Công Trứ		NHẤT	SINH THPT
418	Trần Ngọc Bảo Huy	THPT chuyên Năng Khiếu		NHẤT	SINH THPT
419	Trần Thanh Huy	THPT Lê Quý Đôn		NHẤT	SINH THPT
420	Trần Vĩnh Khang	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		NHẤT	SINH THPT
421	Nguyễn Dư Quốc Khánh	THPT Nguyễn Thượng Hiền		NHẤT	SINH THPT
422	Trương Gia Linh	THPT Bùi Thị Xuân		NHẤT	SINH THPT
423	Lê Thị Hoàng Oanh	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHẤT	SINH THPT
424	Nguyễn Văn Tiến Phát	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHẤT	SINH THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
425	Đặng Quỳnh Phương	THPT Trần Khai Nguyên		NHẤT	SINH THPT
426	Lê Vũ Nhật Quỳnh	THPT Nguyễn Chí Thanh		NHẤT	SINH THPT
427	Trương Thanh Thảo	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHẤT	SINH THPT
428	Lý Thiên Định	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHẤT	SINH THPT
429	Nguyễn Thanh An	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	SINH THPT
430	Huỳnh Hữu Trâm Anh	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHÌ	SINH THPT
431	Bùi Duy Bình	THPT Gia Định		NHÌ	SINH THPT
432	Trần Ngọc Cát	THPT Trường Chinh		NHÌ	SINH THPT
433	Nguyễn Hồ Minh Đông	THPT Trường Chinh		NHÌ	SINH THPT
434	Trần Trí Đức	THPT Nguyễn Hữu Huân		NHÌ	SINH THPT
435	Nguyễn Tiến Dũng	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHÌ	SINH THPT
436	Trần Tuấn Hải	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHÌ	SINH THPT
437	Lê Thị Thiên Hương	THPT Bình Chánh		NHÌ	SINH THPT
438	Nguyễn Đăng Quỳnh Hương	THPT Phú Nhuận		NHÌ	SINH THPT
439	Phạm Gia Huy	THPT Bùi Thị Xuân		NHÌ	SINH THPT
440	Trương Hoàng Nhã Khuyên	THPT Trần Phú		NHÌ	SINH THPT
441	Nguyễn Lam Nghi	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		NHÌ	SINH THPT
442	Phan Ngọc Chính Nghĩa	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	SINH THPT
443	Trần Lê Nhật Nguyên	THPT Gia Định		NHÌ	SINH THPT
444	Nguyễn Đông Phúc	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHÌ	SINH THPT
445	Hà Diễm Quỳnh	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	SINH THPT
446	Nguyễn Trần Đức Thắng	THPT Trần Phú		NHÌ	SINH THPT
447	Trần Minh Thạnh	THPT Trung Phú		NHÌ	SINH THPT
448	Trần Võ Anh Thơ	THPT Mạc Đĩnh Chi		NHÌ	SINH THPT
449	Trần Nguyễn Hương Thủy	THPT Lương Thế Vinh		NHÌ	SINH THPT
450	Nguyễn Bùi Thủy Tiên	THPT Nguyễn Công Trứ		NHÌ	SINH THPT
451	Phan Thị Thanh Trâm	THPT Trung Phú		NHÌ	SINH THPT
452	Trần Thị Bảo Trâm	THPT Gia Định		NHÌ	SINH THPT
453	Nguyễn Hoàng Ngọc Trân	THPT Nguyễn Khuyến		NHÌ	SINH THPT
454	Đặng Thị Nhã Trúc	THPT Nguyễn Hữu Cầu		NHÌ	SINH THPT
455	Trần Khải Văn	THPT Lê Quý Đôn		NHÌ	SINH THPT
456	Phùng Thọ Thiên Vũ	THPT Nguyễn Khuyến		NHÌ	SINH THPT
457	Nguyễn Thụy Thảo Vy	THPT Võ Thị Sáu		NHÌ	SINH THPT
458	Phạm Tường Khánh Vy	THPT Trần Khai Nguyên		NHÌ	SINH THPT
459	Phạm Nguyễn Minh Anh	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHÌ	SINH THPT
460	Tạ Võ	THPT chuyên Lê Hồng Phong		NHÌ	SINH THPT
461	Nguyễn Hữu Trường An	THPT Lê Quý Đôn		BA	SINH THPT
462	Đỗ Thị Huyền Anh	THPT Trần Văn Giàu		BA	SINH THPT
463	Lê Trần Quốc Anh	THPT An Nghĩa		BA	SINH THPT
464	Nguyễn Ngọc Anh	THPT Nguyễn Khuyến		BA	SINH THPT
465	Trần Huệ Anh	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	SINH THPT
466	Trần Phương Cách	THPT Nguyễn Hữu Tiến		BA	SINH THPT
467	Đặng Vũ Hải Đăng	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	SINH THPT
468	Trần Đình Khánh Đăng	THPT Võ Thị Sáu		BA	SINH THPT
469	Nguyễn Phương Đông	THPT Trường Chinh		BA	SINH THPT
470	Vô Lê Diệu Dung	THPT Trần Khai Nguyên		BA	SINH THPT
471	Trương Nguyễn Minh Duy	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	SINH THPT
472	Lý Hoàng Nhật Hạ	THPT Phú Nhuận		BA	SINH THPT
473	Phạm Phúc Hậu	THPT Trần Khai Nguyên		BA	SINH THPT
474	Nguyễn Quang Hy	THPT Nguyễn Khuyến		BA	SINH THPT
475	Nguyễn Duy Khang	THPT Nguyễn Hữu Cầu		BA	SINH THPT
476	Huỳnh Quốc Khánh	THPT Gia Định		BA	SINH THPT
477	Nguyễn Tiến Khoa	THPT chuyên Năng Khiếu		BA	SINH THPT

STT	họ và tên	trường	quận/huyện	giải	môn
478	Bùi Thị Thúy Ngân	THPT Nguyễn Thái Bình		BA	SINH THPT
479	Phạm Châu Liêm	THPT Bình Hưng Hòa		BA	SINH THPT
480	Huỳnh Hữu Lộc	THPT Hiệp Bình		BA	SINH THPT
481	Trương Vũ Công Minh	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	SINH THPT
482	Nguyễn Thiều My	THPT Lê Minh Xuân		BA	SINH THPT
483	Nguyễn Doãn Phương Nam	Trung học thực hành Sài Gòn		BA	SINH THPT
484	Trần Đoàn Hải Ngân	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa		BA	SINH THPT
485	Nguyễn Tấn Nghi	THPT Marie Curie		BA	SINH THPT
486	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	THPT Nguyễn Công Trứ		BA	SINH THPT
487	Nguyễn Việt Khôi Nguyên	THPT Nguyễn Chí Thanh		BA	SINH THPT
488	Hồng Ngọc Như	THPT Lê Minh Xuân		BA	SINH THPT
489	Nguyễn Mai Minh Như	THPT Nguyễn Thái Bình		BA	SINH THPT
490	Nguyễn Đức Phú	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	SINH THPT
491	Bùi Trần Ngọc Quân	THPT Nguyễn Hiền		BA	SINH THPT
492	Lê Nguyễn Ngọc Minh Sang	THPT Trần Khai Nguyên		BA	SINH THPT
493	Phạm Nguyễn Hoàng Sơn	THPT Nguyễn Khuyến		BA	SINH THPT
494	Đặng Thị Thu Thảo	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	SINH THPT
495	Nguyễn Thanh Thảo	THPT Nguyễn Thượng Hiền		BA	SINH THPT
496	Tô Nguyễn Hoàng Thơ	THPT Nguyễn Hữu Huân		BA	SINH THPT
497	Đinh Hoài Thương	THPT Bình Hưng Hòa		BA	SINH THPT
498	Huỳnh Phạm Thanh Thủy	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		BA	SINH THPT
499	Nguyễn Trần Thùy Trang	THPT Phú Nhuận		BA	SINH THPT
500	Trần Minh Triết	THPT Mạc Đĩnh Chi		BA	SINH THPT
501	Huỳnh Kiều Trinh	THPT Lê Minh Xuân		BA	SINH THPT
502	Nguyễn Lê Quốc Việt	THPT Trường Chinh		BA	SINH THPT
503	Đỗ Ngọc Phương Vy	THPT Bùi Thị Xuân		BA	SINH THPT
504	Lê Ngọc Phương Vy	THPT Gia Định		BA	SINH THPT
505	Trần Nguyễn Thục Vy	THPT Nguyễn Thị Minh Khai		BA	SINH THPT
506	Cù Thị Hoàng Yến	THPT Lương Thế Vinh		BA	SINH THPT
507	Hoàng Yến	THPT Tây Thạnh		BA	SINH THPT
508	Nguyễn Hoàng Việt	THPT chuyên Lê Hồng Phong		BA	SINH THPT

Danh sách có 508 học sinh đạt giải